ĐIỂM CHUẨN CHÍNH THỨC HỌC VIỆN PHÒNG KHÔNG KHÔNG QUÂN 2018

Học viện Phòng không - Không quân Việt Nam là một học viện quân sự trực thuộc Quân chủng Phòng không- Không quân- Bộ Quốc phòng Việt Nam, chuyên đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu phòng không- không quân bậc đại học, cao đẳng, kỹ sư hàng không và đào tạo sau đại học.

Nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có trình độ đại học và sau đại học chất lượng cao, đồng thời là trung tâm nghiên cứu khoa học, hợp tác đào tạo quốc tế chuyên sâu trên các lĩnh vực phòng không và không quân của Quân đội; góp phần quan trọng cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước, xứng đáng với vị thế là trường trọng điểm của Quân đội.

Địa chỉ: Kim Sơn - Sơn Tây - Hà Nội
SĐT:069592892

Điểm chuẩn trường Học viện Phòng không - Không quân năm 2018

BẤM XEM TẠI ĐÂY => **https://doctailieu.com/diem-chuan-chinh-thuc-hoc-vien-phong-khong-khong-quan**

Tham khảo điểm chuẩn của các năm trước:

Điểm chuẩn các ngành học năm 2017:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn	Điểm chuẩn	Ghi chú
1	7520120	Kỹ thuật hàng không (miền Bắc)	A00, A01	26.75	Thí sinh mức 26. 75 điểm: Tiêu chí phụ 1: Điểm môn Toán ≥ 9,40. Tiêu chí phụ 2: Điểm môn Lý ≥ 8. 00
2	7520120	Kỹ thuật hàng không (miền Nam)	A00, A01	23	Thí sinh mức 23. 25 điểm: Điểm môn Toán ≥ 8.20
3	7860226	Chỉ huy kỹ thuật Phòng không (miền Bắc)	A00, A01	25	Thí sinh mức 25.00 điểm: Tiêu chí phụ 1: Điểm môn Toán ≥ 8.40. Tiêu chí phụ 2: Điểm môn Lý ≥ 8.25
4	7860226	Chỉ huy kỹ thuật Phòng không (miền Nam)	A00, A01	21.5	Thí sinh mức 21.50 điểm: Điểm môn Toán ≥ 7.00

Dữ liệu điểm chuẩn năm 2016:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn	Điểm chuẩn	Ghi chú
1	7860203	Chỉ huy tham mưu Phòng không phía Nam	A01	17	
2	7860203	Chỉ huy tham mưu Phòng không phía Nam	A00	19.5	
3	7860203	Chỉ huy tham mưu Phòng không phía Bắc	A01	17	
4	7860203	Chỉ huy tham mưu Phòng không phía Bắc	A00	23.5	
5	7520120	Kỹ thuật hàng không phía Nam	A01	18	
6	7520120	Kỹ thuật hàng không phía Nam	A00	21.25	
7	7520120	Kỹ thuật hàng không phía Bắc	A01	18	
8	7520120	Kỹ thuật hàng không phía Bắc	A00	25	

Chỉ tiêu tuyển sinh 2018:

Các ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu
* Ngành Kỹ thuật Hàng không	7520120	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, tiếng Anh	105
- Thí sinh có hộ khẩu thường trú phía Bắc	7520120	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, tiếng Anh	74
- Thí sinh có hộ khẩu thường trú phía Nam	7520120	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, tiếng Anh	31
* Ngành Chỉ huy Tham mưu Phòng không, Không quân và Tác chiến điện tử	7860226	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, tiếng Anh	293
- Thí sinh có hộ khẩu thường trú phía Bắc	7860226	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, tiếng Anh	205
- Thí sinh có hộ khẩu thường trú phía Nam	7860226	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, tiếng Anh	88
Tổng 398			